

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **262/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 08/7/2024.

V/v tranh chấp “Xin Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Hoa Kiều.**

2. Bà **Lê Thị Ngọc Ánh.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Thanh Phong** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 08 tháng 07 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 192/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 04 năm 2024 về tranh chấp “Xin Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 161/QĐST-HN ngày 02/7/2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** **Anh Võ Thanh A**, sinh năm 1978 (có mặt);

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:** **Chị Nguyễn Thị Kim B**, sinh năm 1972 (có mặt);

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn anh Võ Thanh A trình bày:

Anh và chị Kim B sống chung và cưới nhau vào năm 2018, kết hôn vào năm 2022 do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, theo số 103, ngày 12/12/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến sau này thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xuyên tranh cãi. Chị B thường hay bỏ nhà đi không rõ đi đâu, cuộc sống chung không có con cái, anh chị sống ly thân từ tháng khoảng tháng 5/2024 và đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không được. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với chị B.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: Không có.

* Tại bản tự khai và các biên bản hòa giải bị đơn chị Nguyễn Thị Kim B trình bày: Chị thống nhất với anh A về thời gian kết hôn, và chung sống. Về mâu thuẫn chị không đồng ý vì không có mâu thuẫn gì lớn, không có cãi nhau rất hiếm khi lời qua tiếng lại. Anh A cho rằng chị đi đâu không rõ là do chị phải đi làm thuê để trang trải cho cuộc sống, khi đi đâu làm gì chị đều báo cho anh A biết, anh A không có việc làm ổn định ở nhà chị là người chăm sóc lo cho anh. Hiện nay cả hai đều sống chung một nhà, đến tháng 5/2024 thì sinh hoạt riêng và ăn uống riêng. Anh A ly hôn chị B là do bạn bè dụ dỗ. Nay chị còn thương anh A nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: 02 kiềng vàng mỗi loại 05 chỉ 24K; 02 lắc tay trọng lượng 2,5 chỉ/chiếc loại vàng 24K, 01 đôi bông hột xoàn, vàng trắng. Ngoài ra có 01 mảnh vườn bỏ trống, sau khi kết hôn chị về cải tạo trồng trọt.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, anh Võ Thanh A vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim B và giải quyết vấn đề về con chung; tài sản chung; nợ chung: không có.

* Chị Nguyễn Thị Kim B trình bày: Anh A và chị vẫn sinh hoạt vợ chồng bình thường, không có ly thân, lời trình bày của anh A tại Tòa là không đúng sự thật. Anh A nghe lời bạn bè cho rằng chung sống với chị không có con chung, sau này anh có chết bất ngờ thì tài sản thuộc về chị.

Khi hoà giải ở Tòa án về thì anh A và chị vẫn sống chung một nhà, vẫn vui vẻ nên chị tin tưởng anh A sẽ rút đơn nên chị cũng không tranh chấp gì về tài sản chung vợ chồng. Chị khẳng định vẫn còn thương anh A nên không đồng ý ly hôn. Do chị không đồng ý ly hôn nên không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của anh Võ Thanh A về việc tranh chấp “ly hôn” với anh Trần A Kiệt thuộc trường hợp được quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 và điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Anh A và chị Kim B cưới nhau vào năm 2018, kết hôn vào năm 2022 do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, theo số 103, ngày 12/12/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến sau này thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xuyên

tranh cãi tuy nhiên tại phiên toà, anh A chỉ trình bày mâu thuẫn chung chung, không đưa ra được mâu thuẫn nào mà anh cho rằng là gay gắt, trầm trọng, không có tài liệu chứng cứ, chứng minh cho lời trình bày của mình. Do đó, tình cảm vợ chồng giữa anh A và chị B còn khả năng hàn gắn đoàn tụ để xây dựng một gia đình hạnh phúc. Chị B cho rằng vợ chồng còn hạnh phúc, cùng chung sống với nhau một nhà, anh ly hôn là do sợ tài sản sau này thuộc về chị vì chị và anh A không có con chung. Tại phiên tòa chị B trình bày còn thương anh A nên yêu cầu được đoàn tụ, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Hội đồng xét xử xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh A, chị B chưa trầm trọng, còn khả năng hàn gắn tình cảm nên yêu cầu xin ly hôn anh A là chưa phù hợp với qui định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Anh Võ Thanh A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về áp dụng án phí, lệ phí.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Thanh A.

- Về án phí: Anh Võ Thanh A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007497 ngày 23/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên anh đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

-TAND Tỉnh TG;

-VKSNDHCG-TG

-Chi cục THADSHCG;

-Những người tham gia tố tụng;

-Lưu.

Nguyễn Thị Ánh Hồng